

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 14/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H– TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Đức Kiểu**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở TAND huyện H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn N**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: ấp Đ, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tứ ân

Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ và tên cha: Lưu Văn N, sinh năm 1938 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Hướng Thị B, sinh năm 1953.

Anh (chị) em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Lưu Văn N được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Trần Văn G**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Kinh 9, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Kinh 9, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Võ Hoài P**, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Bà **Trần Thị Ngọc A**, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Kinh 9, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Phạm Thanh P**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp G, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/6/2021 Lưu Văn N đến quán cà phê của ông Nguyễn Minh P tại ấp Đường Thét, xã Bình Giang, huyện H để uống cà phê và tham gia chơi đánh bài ăn tiền cùng nhiều người khác. Trong lúc chơi, Trần Văn G làm cái, N tham gia đặt tụ và kinh bài nhiều ván G đều bị thua nên G không cho N kinh bài nữa, dẫn đến cự cãi và xô xát đánh nhau giữa N và G. Trần Văn T thấy anh ruột mình xô xát đánh nhau với N nên cầm dao xông vào định đâm N nhưng được mọi người can ngăn nên N bỏ chạy sau đó ra về.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/6/2021 sau khi đi nhậu về nhà, nghĩ lại chuyện bị G đánh nên N bực tức lấy 01 cây dao tự chế (loại dao quéo) mang theo và điều khiển xe mô tô biển số 68D1-261.49 đến nhà G tại tổ 5, ấp Kinh 9, xã Bình Giang, huyện H để đánh trả thù. Khi đến nơi N để xe mô tô ngoài lộ đàng rồi cầm dao đi vào nhà G, lúc này G đang đứng hát Karaoke ngoài hiên tại bàn nhậu do G tổ chức tại nhà cùng với Trần Văn T, Phạm Thanh P, Võ Hoài Ph, Nguyễn Ngọc L, thấy G quay mặt vào trong N đi đến sau lưng rồi vùng dao lên chém G từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ và sườn xuống vùng vai phải gây thương tích. Bị chém G quay người lại và dùng chân đạp vào bụng của N 01 cái, N cầm dao quơ ngang trúng vào

vùng lưng của G gây thương tích rồi hai người xông vào vật nhau xuống đất. Lúc này T xông vào dùng tay đánh và dùng chân đạp vào người và mặt của N nhiều cái, Võ Hoài Ph chạy lại giật cây dao trên tay N ném vào đồng đá gần đó, được mọi người can ngăn kéo G và T vào nhà đóng cửa lại nên N đứng dậy và lấy xe mô tô chạy về nhà. G được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị thương tích đến ngày 30/6/2021 được xuất viện. N cũng được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Bình An đến ngày 29/6/2021 được xuất viện. Cả hai người đều làm đơn yêu cầu giám định thương tích, khởi tố vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

* *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 365/TgT ngày 21/9/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Trần Văn G như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng cổ - lưng phải và vùng thắt lưng trái.
 - Chấn thương phần mềm vùng khuỷu tay phải, đã được điều trị ổn. Hiện không còn dấu vết thương tích.
 - Hiện tại vùng ngực không có dấu vết thương tích.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (Bốn phần trăm).
3. Vật gây thương tích:
 - Thương tích ở vùng cổ - lưng phải và vùng thắt lưng trái do vật cạnh sắc gây nên; Vật chứng (cây dao rựa quéo) gửi giám định gây được thương tích này.
 - Chấn thương phần mềm vùng khuỷu tay do vật tày gây nên; Vật chứng (cây dao rựa quéo) gửi giám định gây được thương tích này.
 - Hiện tại vùng ngực không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.
4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

* *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 368/TgT ngày 06/10/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Lưu Văn N như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng trán phải, vùng đầu (thái dương trái) đã được điều trị hiện không còn dấu vết thương tích.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán phải là 0% (Không phần trăm).
- Vùng đầu (thái dương trái) là: 0% (Không phần trăm).
- Vùng mặt là: 0% (Không phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: (Không phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng trán phải và vùng đầu (thái dương trái) do vật tày gây nên.
- Vùng mặt không thấy dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

5. Cơ chế hình thành thương tích: Hiện tại không còn thấy dấu vết thương tích nên không đủ cơ sở kết luận cơ chế hình thành thương tích.

** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lưu Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng; thành khẩn khai báo.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-HĐ ngày 04/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lưu Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Văn N về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Văn N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế (loại dao quéo), đặc điểm: lưỡi dao bằng kim loại cong hình lưỡi liềm, dài 28,5cm, một sắc, một bề tù; cán bằng kim loại dạng hình trụ, đường kính 3,4cm, dài 30cm. Lưỡi dao và cán được hàn lại với nhau, tổng chiều dài 58,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 BLDS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường tiền viện phí, tiền ăn uống, đi lại, tiền nuôi bệnh, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Trần Văn G số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng đã tạm nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Bác một phần yêu cầu bồi thường vượt quá quy định của bị hại Trần Văn G số tiền 47.400.000 đồng.

Bị cáo Lưu Văn N yêu cầu người bị hại Trần Văn G và người liên quan là anh Trần Văn T bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và thiệt hại với tổng số tiền là 97.080.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo N xin rút lại phần yêu cầu bồi thường này. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ. Bị cáo xin rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với bị hại Trần Văn G.

Người bị hại có ý kiến: Ngoài những khoản yêu cầu trong đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 27/7/2021 với số tiền là 67.400.000 đồng. Tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần từ 20 đến 30 tháng lương cơ bản, bồi thường tiền mất thu nhập sau khi ra viện không làm được hai tháng mỗi tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án

không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo Lưu Văn N phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/6/2021 tại tổ 5, ấp Kinh 9, xã Bình Giang, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Lưu Văn N đã có hành vi dùng dao tự chế (loại dao quéo) là hung khí nguy hiểm chém 02 nhát trúng vào vùng cổ lưng phải và vùng thắt lưng trái của Trần Văn G gây thương tích hiện tại là 04 % . Hành vi của bị cáo Lưu Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Thấy rằng bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại nhưng bị cáo thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật. Chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là cây dao quéo gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung đối với mọi người là phải biết cách xử sự với nhau có chừng mực, phù hợp với quy tắc xử sự trong cuộc sống.

Bị cáo đã dùng hung khí là con dao quéo vào gây thương tích cho bị hại thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” được hướng dẫn tại điểm a mục 2.2 Phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 và tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lưu Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là sử dụng hung khí là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả là 20.000.000 đồng hiện đang nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo có đủ điều kiện áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điều kiện cho người bị kết án phạt tù cho hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 67.400.000 đồng theo đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 27/7/2021. Ngoài ra tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần từ 20 đến 30 tháng lương cơ bản, bồi thường tiền mất thu nhập sau khi ra viện không làm được hai tháng mỗi tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Xét thấy tại phiên tòa bị hại đồng ý bồi thường cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường vượt quá quy định, không có hóa đơn chứng từ hợp lệ của bị hại Trần Văn G với số tiền 47.400.000 đồng.

Đối với yêu cầu về tổn thất tinh thần và tiền mất thu nhập sau khi ra viện: Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là quá cao so với thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản như sau:

Khoản bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 20 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng.

Tiền mất thu nhập sau khi ra viện: 30 ngày x 250.000 đồng = 7.500.000 đồng.

Tổng cộng là 37.300.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo xin rút lại phần yêu cầu bồi thường đối với bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

[8] Về vật chứng: 01 cây dao chế (loại dao quéo), đặc điểm: lưỡi dao bằng kim loại cong hình lưỡi liềm, dài 28,5cm, một sắc, một bề tù; cán bằng kim loại dạng hình trụ, đường kính 3,4cm, dài 30cm. Lưỡi dao và cán được hàn lại với nhau, tổng chiều dài 58,5cm là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp so với tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, Gm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Văn N phải chịu án hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi dùng tay, chân đánh, đập Lưu Văn N của Trần Văn G và Trần Văn T nhưng không gây tổn thương cho cơ thể, thông qua kết luận giám định thương tích là 0% nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Minh P, Trần Văn L, Phạm Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Văn D, Lưu Văn N, Cao Minh H, do không có đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi “Đánh bạc” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000đồng. Riêng Trần Văn G, Trần Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và “Đánh nhau” mỗi người 2.250.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo Lưu Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng.

Giao bị cáo Lưu Văn N cho UBND xã Bình Giang, huyện H, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bác một phần yêu cầu bồi thường vượt quá quy định của bị hại Trần Văn G với số tiền 47.400.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường tiền điều trị bệnh, ăn uống, đi lại và tiền nuôi bệnh cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) hiện đang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số 0001151 ngày 14/10/2021.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 37.300.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao chế (loại dao quéo), đặc điểm: lưỡi dao bằng kim loại cong hình lưỡi liềm, dài 28,5cm, một sắc, một bề tù; cán bằng kim loại dạng hình trụ, đường kính 3,4cm, dài 30cm. Lưỡi dao và cán được hàn lại với nhau, tổng chiều dài 58,5cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.865.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- Công an H.H;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến